

Số: 130/ĐA-UBND

Hương Sơn, ngày 30 tháng 10 năm 2023

ĐỀ ÁN

Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng và các giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch đến năm 2025 và những năm tiếp theo

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Hương Sơn là huyện miền núi, biên giới nằm về phía Tây Bắc của tỉnh Hà Tĩnh, địa hình có nhiều đồi núi, khe suối chia cắt, hàng năm thường chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt. Nhưng trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp, bộ, ngành, từ trung ương đến địa phương cùng sự nỗ lực của chính quyền địa phương và nhân dân huyện nhà, cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện được đầu tư xây dựng khang trang, từng bước đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo; lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn huyện đã có bước phát triển khá tích cực.

Trong những năm qua, lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn huyện đã có bước phát triển khá hiệu quả. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng bình quân hàng năm tăng 18,32%; tốc độ tăng trưởng bình quân ngành thương mại, dịch vụ hàng năm 12,50%/năm; giá trị sản xuất năm 2022, đạt 5.457 tỷ đồng, chiếm 40,89% tổng giá trị sản xuất toàn huyện. Một số ngành dịch vụ có xu thế phát triển khá nhanh như vận tải hành khách, hàng hóa, lưu trú, ăn uống; tài chính, ngân hàng. Tổng mức luân chuyển hàng hóa năm 2022 đạt 4.306 tỷ đồng; tổng kim ngạch XNK năm 2022 đạt 383,18 triệu USD. Tuy vậy, nhìn chung lĩnh vực công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, còn mang tính tự phát; thu hút đầu tư còn khó khăn; cơ sở hạ tầng được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng các cụm công nghiệp chưa kêu gọi được nhà đầu tư; cơ chế chính sách về phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch còn khó khăn; công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch còn nhiều bất cập.

Để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 12-CT/HU ngày 31/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2023, việc xây dựng Đề án “Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng và các giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch đến năm 2025 và các năm tiếp theo” là hết sức cần thiết, làm cơ sở, cho việc định hướng rà soát

điều chỉnh, bổ sung một số quy hoạch, ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch của huyện; lựa chọn các dự án, công trình trọng điểm cần thiết phải đầu tư và đưa vào danh mục; xác định các nhóm ngành công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương; đề ra các giải pháp nhằm thu hút đầu tư, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững.

2. Căn cứ để xây dựng đề án

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2035.

- Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 3447/QĐ-BCT ngày 22/8/2016 của Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

- Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn 2050.

- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII) về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Kết luận số 57-KL/TU ngày 07/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII) về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Quy hoạch Vùng huyện giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch sử dụng đất huyện Hương Sơn giai đoạn 2021-2030;

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐB ngày 06/8/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hương Sơn khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

- Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 15/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hương Sơn giai đoạn 2023 - 2025.

II. THỰC TRẠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG; CÔNG NGHIỆP, TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN

1. Thực trạng kết cấu hạ tầng

1.1. Thực trạng hạ tầng về giao thông:

- Trên địa bàn có 04 tuyến Quốc lộ đi qua với tổng chiều dài 154,5km là QL8, đường HCM, QL8C, QL281; được phân bố rải đều và đi qua 02 thị trấn, 21/23 xã có tuyến đường Quốc lộ đi qua¹. Cụ thể:

+ Tuyến đường Quốc lộ 8 dài 65km: Đây là tuyến đường huyết mạch của huyện Hương Sơn, kết nối với nước CHDCND Lào, đi qua địa bàn 02 thị trấn - là trung tâm huyện lỵ, thương mại, dịch vụ, chính trị của huyện, kết nối với Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo, Khu Công nghiệp Đại Kim, Khu di lịch Nước Sốt... Tuyến đường này từng được bình chọn là con đường đẹp nhất Việt Nam.

+ Đường Hồ Chí Minh dài 20km có điểm đầu bắt đầu từ địa phận xã Sơn Tiến (giáp với tỉnh Nghệ An), điểm cuối đến hết địa phận xã Sơn Trường (giáp với huyện Vũ Quang). Tuyến đường kết nối liên tỉnh, trên tuyến quy hoạch cụm Công nghiệp Khe Cò², khu thương mại dịch vụ tại thị trấn Phố Châu, Khu du lịch và sinh thái Hải Thượng... Đường Hồ Chí Minh - trục xuyên Việt phía Tây của cả nước cùng với đường Quốc lộ 8 - hành lang kinh tế Đông - Tây nối Việt Nam với nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo giao cắt tại thị trấn Phố Châu tạo thành trục ngang và trục dọc trong hệ thống giao thông trên địa bàn huyện.

+ Đường QL8C³ dài khoảng 48 km, điểm đầu bắt đầu từ địa phận xã Sơn Long nối với QL8, điểm cuối tại xã Sơn Hồng đi qua huyện Thanh Chương (tỉnh Nghệ An). Hiện nay, đoạn từ giao QL8 (xã Sơn Long) đến giao đường HCM (xã Sơn Trung) đang được đầu tư cải tạo, nâng cấp mở rộng; các đoạn tuyến còn lại chất lượng đường tương đối tốt, đảm bảo thuận lợi đi lại.

+ Đường QL281⁴ dài khoảng 21,5 km, điểm đầu tại xã Kim Hoa, điểm cuối tại thị trấn Tây Sơn nối với QL8 (đi qua các xã Kim Hoa, Sơn Trường, Sơn Tây, Sơn Kim 2, TT Tây Sơn). Tuyến đường kết nối với đường HCM, QL8 và Khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo. Trong đó các xã như Kim Hoa, Sơn Trường có cây Cam Bù là sản phẩm chủ lực của huyện, Sơn Kim 2 có vùng sản xuất chè công nghiệp và được Bộ Nông nghiệp và PTNT đưa vào danh mục thí điểm thuộc chương trình phát triển du lịch nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025.

- Hệ thống đường huyện trên địa bàn có 08 tuyến với tổng chiều dài 108,32km; các tuyến đường cơ bản đảm bảo đi lại; 03 tuyến Bình - Kim Hoa, Châu - An Hòa Thịnh - Tiên, Bắc Sông Ngàn Phố đang được lập dự án cải tạo,

¹ Xã Sơn Tiến, Sơn Hàm không có tuyến Quốc lộ nào đi qua

² Đây là Cụm công nghiệp có diện tích quy hoạchj giai đoạn 1 là 18ha, giai đoạn 2 là 40ha. Hiện nay tỷ lệ lấp đầy 71,54%, đang được đầu tư hạ tầng khá đồng bộ.

³ Tuyến được hình thành từ việc chuyển một số đoạn tuyến đường huyện, đường trục xã thành Quốc lộ theo Quyết định số 442/QĐ-BGTVT ngày 17/2/2017 của Bộ Giao thông vận tải

⁴ Tuyến được hình thành từ việc chuyển một số đoạn tuyến đường huyện, đường trục xã thành Quốc lộ theo Quyết định số 485/QĐ-BGTVT ngày 13/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải

nâng cấp; 01 tuyến Sơn Tây - TT Tây Sơn đang đề xuất đưa vào danh mục đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025. Các tuyến đường huyện đều kết nối trung tâm huyện với trung tâm các xã, thị trấn, hệ thống các tuyến Quốc lộ trên địa bàn. Trên tuyến quy hoạch các khu thương mại dịch vụ, chợ của các địa phương (Chợ Nầm xã Sơn Châu, Chợ Chùa xã Sơn Tiến, Chợ Đình xã Kim Hoa); các điểm du lịch tâm linh như Quần thể Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông, Chùa Côn Sơn, Chùa Hương Sơn...

- Đường giao thông nông thôn⁵: Đường trục xã 117,7km, đã đạt chuẩn 117,7km/117,7km đạt 100%; đường trục thôn, xóm: 298,8km, đã đạt chuẩn 253,6km/298,8km đạt 84,9%; đường ngõ xóm: 559,8km, đã đạt chuẩn 442,7km/559,8km đạt 79,1%; đường trục chính nội đồng: 201km, đã đạt chuẩn 159,9km/201km, (80%). Các tuyến đường GTNT đảm bảo kết nối trung tâm các xã với các tuyến đường huyện, đường Quốc lộ.

- Trên địa bàn huyện có 03 tuyến vận tải hành khách công cộng gồm các tuyến xe bus: Tuyến 22 Hương Sơn - TP Vinh và ngược lại; tuyến 04 Hương Sơn - TP Hà Tĩnh và ngược lại; tuyến 09 Hương Sơn - Vũ Quang - TP Hà Tĩnh và ngược lại nên đảm bảo việc phục vụ nhu cầu đi lại của người dân; trên các tuyến xe bus bố trí các điểm dừng đỗ dọc theo Quốc lộ. Các tuyến vận tải này nằm trên các tuyến QL8, đường HCM nên tạo thuận lợi trong việc đi lại, lưu thông hàng hóa, dịch vụ.

1.2. Thực trạng hạ tầng thương mại:

Toàn huyện có 6.133 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh liên quan đến thương mại, dịch vụ; trong đó có 420 doanh nghiệp, HTX; 5.713 hộ kinh doanh cá thể; có 04 siêu thị mini (Vinmart, Coopmart) và hệ thống các cơ sở kinh doanh, chế biến, cửa hàng chuyên doanh, chuyên dùng và các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng mini tổng hợp với đa dạng ngành nghề kinh doanh, chế biến các sản phẩm, đặc sản đặc thù của địa phương; có 159 nhà hàng quán ăn kinh doanh dịch vụ ăn uống, 24 khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú với hơn 440 phòng. Một số dự án thương mại dịch vụ được chấp thuận đầu tư xây dựng, hiện đã đưa vào khai thác hoạt động có hiệu quả⁶.

Về hạ tầng chợ: Trên địa bàn huyện có 10 chợ (02 chợ hạng II và 08 chợ hạng III) được đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp khang trang, có 09 chợ đã chuyển đổi giao doanh nghiệp quản lý gồm: Chợ Nầm, Chợ Hà Tân, Chợ Mới, Chợ Rạp, Chợ Choi, Chợ Gôi, Chợ Chùa, Chợ Đình, Chợ thị trấn Phố Châu, có 01 chợ chưa làm thủ tục chuyển đổi đó là chợ Thị trấn Tây Sơn, với 1.250 quầy, ốt kinh doanh cố định, các chợ sau khi chuyển đổi đã được đầu tư xây dựng khang trang, sạch đẹp, đáp ứng tiêu chí chợ nông thôn mới (trong đó: 05 chợ cải tạo; 04 chợ xây dựng mới với tổng mức đầu tư trên 73,121 tỷ đồng) đáp ứng nhu

⁵ Số liệu đề án huyện Nông thôn mới, tính đến 30/12/2020

⁶ Khu sinh thái cây xanh và Câu lạc bộ thể thao Bách Đại Dũng; Cửa hàng thương mại tổng hợp và Bãi đậu xe tại thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn của Công ty Cổ phần Vận tải Thọ Lam; Khu kinh doanh thương mại dịch vụ tổng hợp và Nhà hàng ăn uống Hải Huyền; Cơ sở kinh doanh thương mại tổng hợp tại thị trấn Phố Châu của Công ty TNHH Hồng Phúc...

cầu giao thương buôn bán của người dân, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Thực trạng hạ tầng điện, y tế, khoa học công nghệ

- Hạ tầng điện: Hệ thống điện cơ bản đáp ứng yêu cầu của ngành điện, toàn huyện có 187,323/187,323km (100%) đường dây trung áp đạt chuẩn; 335,454/335,454km (100%) đường dây hạ áp đạt chuẩn; 108/108 (100%) trạm biến áp với tổng công suất 27,108kVA đạt chuẩn; tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn có 35.191/35.191 hộ sử dụng điện an toàn, đạt 100%, tăng 25% so với năm 2010; các cơ sở sản xuất, kinh doanh được sử dụng điện đảm bảo.

- Hạ tầng Y tế: Trên địa bàn hiện có hệ thống 01 Trung tâm y tế, 01 bệnh viện, 25 Trạm Y tế các xã, thị trấn và 22 phòng khám ngoài công lập, trong đó:

+ Bệnh viện Đa khoa huyện Hương Sơn⁷ (thuộc Trung tâm y tế huyện) quy mô 130 giường bệnh kế hoạch, 362 giường bệnh thực kê. Cơ sở vật chất được xây dựng từ lâu, hiện đang được đầu tư xây dựng mới Khu nhà hành chính kết hợp khám chữa bệnh 5 tầng với tổng mức đầu tư 70 tỷ đồng; Khu nhà điều trị 03 tầng với tổng mức đầu tư 18,5 tỷ đồng để đảm bảo việc khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn huyện.

+ Bệnh viện Đa khoa khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo là bệnh viện hạng III tuyến huyện, quy mô 90 giường bệnh kế hoạch, 100 giường bệnh thực kê, gồm 8 khoa, phòng. Cơ sở vật chất được xây dựng từ lâu, cần nâng cấp, xây mới để đảm bảo việc khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn huyện.

+ 25/25 trạm y tế được sửa chữa, nâng cấp và xây mới, trong đó có 12 trạm y tế xây mới kiên cố (Sơn Bình, Sơn Trà, Tân Mỹ Hà, Sơn Ninh, Sơn Tiến, Sơn Trung, Kim Hoa, Sơn Trường, Sơn Hàm, Sơn Kim 1, Sơn Lĩnh, Sơn Lâm), nâng cấp 01 trạm y tế (Quang Diệm). Các trạm y tế có đầy đủ các phòng chức năng chuyên môn, giường, bàn ghế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn. Các trạm y tế xã hiện đang được triển khai đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp từ vốn vay ODA (05 trạm xây mới: TT Phố Châu, Sơn Kim 2, Sơn Hồng, Sơn Lễ, An Hòa Thịnh; 02 trạm cải tạo, nâng cấp: Quang Diệm, Sơn Tây)

1.4. Thực trạng phát triển đô thị:

Huyện Hương Sơn có 02 đô thị gồm: thị trấn Phố Châu là đô thị loại V đang triển khai xây dựng đề án đô thị loại IV và thị trấn Tây Sơn.

Sự phân bố đô thị: Đô thị được phân bố gần các trục Quốc lộ, các nguồn sinh thủy như sông, ao hồ, cụ thể:

- Đô thị thị trấn Phố Châu: Nằm ở khu vực có Quốc lộ 8 và đường Hồ Chí Minh, sông Ngàn Phố chảy qua về phía Đông Bắc. Là nơi thuận lợi về giao thông, giao thương, là trung tâm chính trị, kinh tế toàn huyện nên có tốc độ đô

⁷ là đơn vị sự nghiệp y tế hạng II (theo Quyết định số 2516/QĐ-UBND, ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

thị hóa cao.

- Đô thị thị trấn Tây Sơn: Nằm ở khu vực có Quốc lộ 8 và Quốc lộ 281 đi qua và có sông Ngàn Phố chảy qua trung tâm đô thị. Là đô thị được thành lập năm 1997 trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và người của Lâm trường Hương Sơn, xã Sơn Tây và xã Sơn Kim.

Khu vực đô thị có 2 trung tâm thương mại hiện đã được xã hội hóa 1 (TT Phố Châu), hoạt động khá hiệu quả, ngoài ra, dọc các tuyến đường trục chính đô thị, nhà ở kết hợp kinh doanh buôn bán là một lợi thế tại khu vực đô thị; tại Phố Châu, nhiều dự án trung tâm thương mại dịch vụ được cấp phép đầu tư xây dựng, hiện đã hoạt động hiệu quả như: Dự án trung tâm thương mại Bách Đại Dũng, dự án Thọ Lam, nhà hàng Hải Huyền, Hồng Phúc,...Có 03 dự án phát triển đô thị đang triển khai: Khu dân cư Bắc Phố Châu 1, Khu dân cư đô thị Bắc Phố Châu 2, Khu dân cư Nam Phố Châu; trong đó, khu dân cư Nam Phố Châu đã hoàn thành hệ thống hạ tầng, đang triển khai xây dựng nhà mẫu, Khu dân cư Bắc Phố Châu 1 đang triển khai thi công, Khu dân cư Bắc Phố Châu 2 đang thực hiện các hồ sơ thủ tục theo quy định.

1.5. Thực trạng phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Huyện Hương Sơn sau hơn 10 năm tập trung kiên trì triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ cấp huyện đến cơ sở, với nhiều cách làm hay, sáng tạo, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư, phát huy được sức mạnh của toàn xã hội; với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh, xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều thành tựu: Bộ mặt nông thôn thay đổi toàn diện; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đảm bảo; kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tích cực, thu nhập và đời sống vật chất tinh thần cho người dân được nâng cao rõ rệt; hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố và tăng cường; dân chủ cơ sở được phát huy; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu ngày càng khởi sắc tạo nên sức sống mới, diện mạo mới cho huyện. Huyện Hương Sơn được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020⁸.

Có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 58 thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 223 vườn mẫu; lũy kế, toàn huyện có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt 50% kế hoạch), 142 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (đạt 78,89% kế hoạch). Tổ chức phát động có hiệu quả các phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm triển khai, có 16 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; lũy kế đến nay có 48 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, đạt 60% kế hoạch.

1.6. Hệ thống công trình tôn giáo - tín ngưỡng, di tích

Trên địa bàn huyện hiện nay có 51 di tích Lịch sử - Văn hóa được xếp hạng, trong đó 11 di tích LSVH cấp Quốc gia, 40 di tích LSVH cấp tỉnh; 01 Lễ

⁸ Được Thủ tướng chính phủ công nhận tại Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 27/4/2022.

hội văn hóa phi vật thể (Lễ hội Hải Thượng Lãn Ông) và hàng trăm di tích chưa được xếp hạng. Việc tổ chức các lễ hội tại các di tích Lịch sử - Văn hóa được tổ chức thực hiện đúng Quy chế tổ chức Lễ Hội của Nhà nước và lễ hội truyền thống. Nhiều di tích đã trở thành điểm đến tham quan, du lịch, thỏa mãn nhu cầu đời sống văn hóa tâm linh của nhân dân trong và ngoài tỉnh như: Di tích mộ và nhà thờ Đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác; mộ, nhà thờ khai quốc công thần Nguyễn Tuấn Thiện, Nguyễn Lỗi; di tích danh tướng Cao Thắng, Lê Hữu Tào; Chùa Tượng Sơn, Chùa Côn Sơn, Đền Đức Mẹ, Đền Bạch Vân - Chùa Thịnh Xá, Chùa Nhiêu Long... là những di tích có giá trị phục vụ nhu cầu văn hóa tâm linh cho du khách khi đến Hương Sơn.

- Phật giáo và công giáo là hai tôn giáo chính tại Hương Sơn. Hương Sơn nổi tiếng bởi chùa Nhiêu Long, thị trấn Phố Châu và chùa Tượng Sơn, xã Sơn Giang. Riêng Công giáo, Hương Sơn là một huyện có đông đồng bào Công giáo sinh sống, chiếm gần 11% dân số toàn huyện, sinh hoạt tại 6 giáo xứ, 22 giáo họ.

2. Thực trạng Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo:

KKTCK quốc tế Cầu Treo được thành lập theo Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ, có tổng diện tích 56.719 ha. KKTCK quốc tế Cầu Treo được xây dựng với mục tiêu tăng cường hợp tác với CHDCND Lào, Đông Bắc Thái Lan và Myanmar. Xác định rõ vị trí và tầm quan trọng của KKT CKQT Cầu Treo trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh; căn cứ đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư⁹, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành văn bản số 1804/TTg-CN ngày 18/12/2020 lựa chọn 8 khu kinh tế cửa khẩu để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có KKT CKQT Cầu Treo.

Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo hoạt động theo Quy chế quy định tại Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2015 đến nay, công tác phối hợp hoạt động tại cửa khẩu có những chuyển biến tích cực, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành làm việc tại cửa khẩu đã phối hợp tốt trên các lĩnh vực công tác chủ yếu như: Xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, kiểm dịch, bảo đảm an ninh biên giới, giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại khu vực cửa khẩu v.v... Tổng kim ngạch XNK bình quân hàng năm đạt trên 200,0 triệu USD. Các hoạt động kinh tế của các doanh nghiệp và dân cư vùng biên giới đã từng bước mở rộng quan hệ giao lưu với các nước láng giềng như Lào, Thái Lan và Myanmar, đặc biệt củng cố cố tình hữu nghị truyền thống giữa hai nước Việt - Lào; góp phần tích cực việc bảo vệ an ninh biên giới, giữ vững chủ quyền quốc gia. Tuy nhiên, từ tháng 8/2014, chính sách thuế ưu đãi đối với xuất nhập khẩu ở KKT bị xóa bỏ. Từ ngày 01/9/2016, Luật Thuế xuất nhập khẩu có hiệu lực, KKTCK quốc tế Cầu Treo không còn được xem là khu phi thuế quan, không được hưởng các chính sách thuế đối với hàng hóa, dịch vụ như trước đây.

⁹ Tờ trình số 7106/TTr-BKHĐT ngày 26/10/2020 về việc tổng kết thực hiện Đề án rà soát, xây dựng tiêu chí lựa chọn một số khu kinh tế cửa khẩu để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và đề xuất lựa chọn một số khu kinh tế cửa khẩu tập trung đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025.

Hoạt động đầu tư, công nghiệp và thương mại trở nên sa sút. Hầu hết các doanh nghiệp, dự án đều rơi vào tình trạng đình trệ, chậm tiến độ, thậm chí phá sản. Một số dự án có quy mô tương đối đang được triển khai tại KCN Đại Kim (Dự án nhà máy sản xuất kính an toàn, Dự án nhà máy lắp ráp ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe điện) chưa có sản phẩm đầu ra có nguy cơ bỏ dở. Khu thương mại dịch vụ cửa khẩu (kinh doanh hàng miễn thuế) có vốn đầu tư trên 100 tỷ đồng, được xây dựng ngay mặt tiền QL.8 đã không thể hoạt động vì không còn sức hút. Đến tháng 3/2023, đã có 27 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 2.235,67 tỷ đồng, 136 doanh nghiệp đang hoạt động và khoảng 2.089 hộ kinh doanh cá thể. Một số dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động và có sản phẩm tiêu thụ ra thị trường, trong đó, một số dự án lớn như: Nhà máy Thủy điện Hương Sơn; Nhà máy sản xuất nước khoáng Sơn Kim; Xí nghiệp chè Tây Sơn; Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Kim Thành (công suất 15 triệu viên/năm); Nhà máy chế biến gỗ của Công ty MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn. Một số dự án thương mại, dịch vụ đang khai thác hiệu quả như: Khách sạn Thái Phát Đạt; khách sạn Thịnh Tám; Khu bãi đỗ xe, xưởng sửa chữa, bảo dưỡng của Công ty Cổ phần chế biến Lâm sản Trung Nhi; tổ hợp nhà hàng, nhà kho, trụ sở văn phòng và Trạm dừng nghỉ KKT Cầu Treo của Công ty TNHH Thuận Mai... KKTCK quốc tế Cầu Treo đang tạo việc làm cho khoảng 1.000 lao động. Tuy nhiên, công tác đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng KKT chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; đặc biệt là việc đầu tư xây dựng hạ tầng cho các khu chức năng của KKT. Đến nay chưa có một khu chức năng nào của KKT được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch.

- Khu công nghiệp Đại Kim: Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 258/QĐ/UBND ngày 25/01/2011 với mục đích xây dựng Hạ tầng Khu công nghiệp Đại Kim Quy mô 27.32 ha (trong đó quy hoạch đất công nghiệp, nhà máy 18.364 ha); tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp đến nay 8,814 ha/18,364 ha đạt 48%. Các dự án đã đưa vào vận hành: Nhà máy May xuất khẩu Five Star Hà Tĩnh của Công ty Cổ phần May Five Star Hà Tĩnh; Nhà máy sản xuất, lắp ráp xe điện và dụng cụ điện dân dụng, điện chiếu sáng của Công ty Cổ phần xe điện Hà Tĩnh đã đi vào hoạt động một thời gian (*nay đang tạm dừng*).

- Các cụm công nghiệp: Khe Cò, Quang Diệm:

+ Cụm Công nghiệp Khe Cò: Cụm công nghiệp Khe Cò được Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tại Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 24/5/2016; phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 với ngành nghề chính là chế biến nông lâm sản, sản phẩm chăn nuôi, sản xuất vật liệu xây dựng (gạch không nung, bê tông đúc sẵn); sản xuất cơ khí, may mặc.... Quy mô 18,23 ha (trong đó quy hoạch đất công nghiệp, nhà máy 11,3 ha); tỷ lệ lấp đầy đến nay đạt 71,54%. Đến nay đã có các dự án: Nhà máy sản xuất gạch không nung của công ty TNHH Thành Nhân; Nhà máy chế biến gỗ rừng trồng VBE Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV VBE Hà Tĩnh đã đi vào hoạt động; Công ty cổ phần may Hương Sơn đang triển khai thi công xây dựng với số vốn đầu tư 99 tỷ đồng.

+ Cụm công nghiệp Quang Diệm đã được vào quy hoạch, hiện đang triển khai kêu gọi thu hút đầu tư với diện tích 40ha.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Năm 2022 giá trị sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp đạt 947,579 tỷ đồng, tăng 44,98% so với cùng kỳ (*tính chung giá trị công nghiệp - xây dựng - giá so sánh, đạt 3.693 tỷ đồng, tăng 11,95% so với năm trước*). Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng bình quân hàng năm tăng 18,32%; năm 2022, giá trị sản xuất hiện hành đạt 4.174 tỷ đồng, chiếm 31,25% tổng giá trị sản xuất.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành thương mại, dịch vụ hàng năm 12,50%/năm; giá trị thương mại - dịch vụ năm 2022, đạt 5.457 tỷ đồng, chiếm 40,89% tổng giá trị sản xuất toàn huyện, tăng 20,19%. Một số ngành dịch vụ có xu thế phát triển khá nhanh như vận tải hành khách, hàng hóa; lưu trú; ăn uống; tài chính, ngân hàng. Tổng mức luân chuyển hàng hóa năm 2022 đạt 4.306 tỷ đồng, Tổng kim ngạch XNK năm 2022 đạt 383,18 triệu USD.

3. Hạn chế, khó khăn

3.1. Về kết cấu hạ tầng

- Đường Quốc lộ 8: Được triển khai dự án cải tạo, nâng cấp¹⁰ thi công từ năm 2010 nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành (dự kiến hoàn thành trong năm 2024). Quá trình triển khai thực hiện kéo dài hơn 13 năm đã ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu đi lại, sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là việc vận chuyển hàng hóa lưu thông giữa Việt Nam - Lào; ảnh hưởng đến việc kêu gọi, đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn do giao thông đi lại khó khăn.

- Đường HCM: Các đoạn tuyến qua đô thị chưa được đầu tư nâng cấp, mở rộng; chưa có hệ thống đèn chiếu sáng đoạn qua đô thị. Chưa tạo được điểm nhấn trong phát triển đô thị, dịch vụ và các điểm dừng nghỉ trên tuyến chưa được đầu tư.

- Quốc lộ 8C: Đang được đầu tư cải tạo, nâng cấp đoạn từ Quốc lộ 8 (xã Sơn Long) đến giao đường Hồ Chí Minh (xã Sơn Trung); đoạn tuyến từ giao đường Hồ Chí Minh (xã Sơn Trung) đến địa phận xã Sơn Hồng (giáp Nghệ An) chưa được đầu tư, nâng cấp.

- Quốc lộ 281: Chưa được đầu tư cải tạo, nâng cấp

- Hệ thống đường giao thông nông thôn: Hệ thống đường giao thông trên địa bàn mặc dù cơ bản đảm bảo điều kiện đi lại, sản xuất, sinh hoạt của người dân nhưng chủ yếu tải trọng còn thấp, quy mô cấp đường còn hạn chế. Do đó, quá trình vận chuyển hàng hóa lưu thông còn gặp nhiều khó khăn.

¹⁰ Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8A đoạn từ Km0+00 đến Km37+00 và Km37+00 đến Km85+300 được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại các Quyết định số 3209/QĐ-BGTVT ngày 22/10/2008, Quyết định số 469/QĐ-BGTVT ngày 20/02/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án ĐTXDCT cải tạo, nâng cấp QL8A đoạn Km0-Km37

- Trên địa bàn chưa có trung tâm thương mại cao tầng, khu mua bán sắm uất phục vụ nhu cầu trên địa bàn cũng như thu hút khách du lịch.

- Các chợ, siêu thị trên địa bàn mặc dù đã được xã hội hóa, chuyên giao mô hình quản lý nhưng chưa thực sự đa dạng về mặt hàng, chủng loại sản phẩm. Sự đầu tư mở rộng về hạ tầng, quảng bá sản phẩm chưa được quan tâm. Mặc dù là huyện biên giới nhưng chưa tạo được các cửa hàng (đại lý) đầu mối hàng hóa nhập khẩu từ Lào, Thái Lan vào nội địa và ngược lại; chưa có các đầu mối lớn thu mua, phân phối hàng nông sản chủ lực, đặc trưng của địa phương; chưa xây dựng, phát triển được các doanh nghiệp, hợp tác xã có uy tín, năng lực trong việc thu mua, cung ứng hàng hóa.

3.2. Về Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo; tình hình hoạt động trong thời gian qua:

+ Công tác đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng KKT CKQT Cầu Treo mặc dù đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh, đáp ứng phần nào nhu cầu về đời sống và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thực sự đáp ứng được những mục tiêu, kỳ vọng đã đề ra đối với KKT CKQT Cầu Treo. Đến nay chưa có một khu chức năng nào của KKT CKQT Cầu Treo được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch. Từ đó, dẫn đến việc chưa thu hút được các nguồn lực xã hội hóa, các nguồn lực tư nhân tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, đầu tư các dự án và tổ chức sản xuất kinh doanh tại KKT CKQT Cầu Treo. Đặc biệt, cửa khẩu quốc tế Cầu Treo có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển KKT CKQT Cầu Treo, địa phương huyện Hương Sơn nói riêng và của toàn tỉnh và khu vực nói chung. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hiện tại quy hoạch cửa khẩu không đáp ứng yêu cầu phát triển, hoạt động xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu trong các năm qua thường xuyên ứn tắc, đặc biệt là trong thời kỳ dịch bệnh Covid 19.

+ Đến cuối năm 2021, có 35 dự án đầu tư đã được cấp Chứng nhận đầu tư và Chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng số vốn đăng ký đầu tư là 2.641,306 tỷ đồng; trong đó, đã thu hồi, chấm dứt hoạt động 08 dự án; số dự án đang còn hiệu lực đầu tư là 27 dự án (trong nước) với tổng số vốn đầu tư đăng ký 2.198,698 tỷ đồng.

- Hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn; tình hình hoạt động: Cụm Công nghiệp Khe Cò hiện chỉ mới đầu tư được một số hạ tầng về giao thông, điện; các hạ tầng khác như xử lý nước thải, cây xanh cảnh quan, san nền...chưa được thực hiện. Tỷ lệ lấp đầy đến nay của cụm công nghiệp Khe Cò đạt 71,54%; một số dự án hoạt động khá hiệu quả như: Nhà máy sản xuất gạch không nung của công ty TNHH Thành Nhân; Nhà máy chế biến gỗ rừng trồng VBE Hà Tĩnh. Trong khi đó, Cụm công nghiệp Quang Diệm đang trong giai đoạn kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng.

- Thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ đa phần còn nhỏ và yếu; thiếu liên kết, chưa xây dựng được nét đặc

trung riêng; còn ít doanh nghiệp quan tâm đến ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kinh doanh, hoạt động; hoạt động thương mại điện tử chưa được quan tâm đúng mức. Hàng hóa sản xuất của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giá thành còn cao, chất lượng, mẫu mã chưa đẹp, chưa quan tâm đến xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu và duy trì, phát huy để khẳng định thương hiệu dẫn đến tính cạnh tranh trên thị trường thấp; chỉ mới số ít sản phẩm tham gia được vào các hệ thống bán buôn, bán lẻ, chuỗi cung ứng.

+ Các cơ sở hoạt động kinh doanh còn mang tính tự phát, quy mô còn nhỏ lẻ, manh mún, hiệu quả thấp. Hoạt động thương mại, dịch vụ nông thôn phát triển chậm; các khu vực trung tâm chưa thực sự sôi động, thương mại, dịch vụ đang ở mức thấp; chưa hình thành được các chuỗi liên kết trong hoạt động sản xuất - lưu thông, phân phối; chưa có các cơ sở sản xuất, kinh doanh lớn có sức lan tỏa tạo động lực phát triển vùng huyện; hoạt động kinh doanh còn thiếu tính chuyên nghiệp; chất lượng điều hành, quản trị và nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu.

+ Quy mô công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nhỏ, tăng trưởng chậm. Giải quyết lao động địa phương chưa được nhiều. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng thiết yếu cụm công nghiệp (xử lý nước thải, điện, đường,...) còn thấp kém. Các doanh nghiệp, dự án sản xuất CN-TTCN chủ yếu quy mô nhỏ, có tầm ảnh hưởng, tác động kinh tế - xã hội thấp; chưa liên kết được vào chuỗi sản xuất ngành công nghiệp trong và ngoài nước để có năng lực cạnh tranh cao. Tiểu thủ công nghiệp, làng nghề phát triển chậm. Thiếu các mô hình khuyến công tiêu biểu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất để nhân rộng.

+ Hạ tầng và các dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện chưa tạo được điểm nhấn để thu hút du khách và giữ chân du khách; vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong định hướng, quy hoạch chưa rõ nét.

+ Nguồn nhân lực tham gia vào hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch chưa nhiều, thiếu chuyên nghiệp và chưa có nhiều kinh nghiệm hoạt động trong điều kiện kinh tế thị trường; chưa xây dựng được nét văn hóa riêng trong thương mại, dịch vụ và du lịch huyện.

4. Nguyên nhân

4.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương chưa quyết liệt, thiếu sâu sát; chưa kịp thời nắm bắt, giải quyết các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp chưa kịp thời; hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư chưa hiệu quả.

- Ngân sách nhà nước có hạn trong khi nhu cầu đầu tư tại nhiều địa phương, nhiều ngành khác nhau rất lớn; trong đó có việc đầu tư cơ sở hạ tầng cho KKT CKQT Cầu Treo bị cắt giảm, ảnh hưởng đến nhiều mặt, đặc biệt là vấn đề về giao thông, bãi tập kết các phương tiện chờ làm thủ tục xuất nhập cảnh; các cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Nguồn vốn đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp còn thấp, do đó đầu tư chưa được đồng bộ; chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách tỉnh để đầu tư hạ tầng kỹ thuật thiết yếu; ngân sách huyện chưa chủ động huy động các nguồn vốn khác đầu tư hạ tầng CCN. Việc thu hút nguồn vốn xã hội hóa đầu tư hạ tầng CCN chỉ thuận lợi đối với các CCN có lợi thế về vị trí, tiềm năng thu hút nhà đầu tư; nhà đầu tư hạ tầng ít quan tâm đầu tư hạ tầng CCN tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của CCN còn hạn chế; nhiều dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng tiến độ triển khai dự án chậm, đặc biệt có dự án phải thu hồi; việc GPMB sạch chưa được thực hiện do đó chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của các nhà đầu tư. Việc kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư vào CCN còn gặp nhiều khó khăn.

- Chưa có giải pháp hữu hiệu phát huy, khai thác tốt tiềm năng du lịch, dịch vụ; chưa làm tốt công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư. Các khu du lịch như Khu du lịch văn hóa - sinh thái Hải Thượng¹¹ chưa tạo được sự liên kết với các địa điểm, khu du lịch của tỉnh cũng như quốc tế; chưa tạo ra được các tour tuyến thường xuyên; hạ tầng nhiều cơ sở phục vụ du lịch xuống cấp, chưa đáp ứng được nhu cầu.

- Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị tuy đã được chú ý nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tế. Tổ chức bộ máy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và việc đồng bộ giữa các quy hoạch chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Việc công bố và cung cấp thông tin về các quy hoạch còn hạn chế.

4.2. Nguyên nhân khách quan

- Huyện Hương Sơn có điều kiện đất đai, địa hình, khí hậu phức tạp, diện tích tự nhiên lớn nhưng quỹ đất để xây dựng các khu chức năng rất hạn hẹp, có khoảng cách xa các khu trung tâm so với các địa phương khác; hàng năm lại chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt thường xuyên gây thiệt hại về cơ sở hạ tầng. Do đó, việc đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch cũng như thu hút các dự án đầu tư rất khó khăn, đặc biệt là các dự án sản xuất công nghiệp, hạ tầng khu công nghiệp. Chưa tạo được đột phá trong phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có để phát triển kinh tế - xã hội tại KKT CKQT Cầu Treo nói riêng và của toàn tỉnh nói chung; ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, chính phủ thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, cắt giảm đầu tư công; ảnh hưởng của sự cố môi trường biển; hoạt động của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn,...

¹¹ Là một trong 06 khu du lịch cấp tỉnh

- Vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng năm còn hạn hẹp, mới chỉ đáp ứng một phần nhỏ so với nhu cầu đầu tư phát triển của huyện, nên chưa tạo được đột phá trong phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có để phát triển kinh tế - xã hội.

- Sự thay đổi trong các cơ chế, chính sách của Nhà nước cũng như cắt giảm các ưu đãi đã khiến cho các nhiều dự án đầu tư tại KKT CKQT Cầu Treo ngừng hoạt động, nhiều doanh nghiệp giải thể. vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục cho thuê đất đối với các dự án thương mại, dịch vụ theo quy định tại Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 khiến một số dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chưa được bàn giao đất. Do đó, giảm sức thu hút của KKT CKQT Cầu Treo, dẫn đến việc đầu tư phát triển hạ tầng tại đây chưa được quan tâm đúng mức.

III. GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH ĐẾN NĂM 2025 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Quan điểm phát triển

- Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng phải đi trước một bước, làm tiền đề phát triển kinh tế - xã hội; tập trung đầu tư hạ tầng chiến lược đồng bộ, hợp lý, hiện đại; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế.

- Kết cấu hạ tầng phải phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, đặc biệt các khu vực ưu tiên phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; đồng thời đảm bảo phục vụ an ninh, quốc phòng.

- Bám sát đặc điểm, vai trò, vị trí địa lý thuận lợi là nằm trên trục giao thông chiến lược, một trong những cửa ngõ lớn trên trục hành lang kinh tế Đông - Tây nối Việt Nam với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch là nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao giá trị trong cơ cấu kinh tế, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và giải quyết việc làm cho người lao động; phải đặt trong mối quan hệ tổng thể và phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch của tỉnh, khu vực và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn, gắn công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch với nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM, đô thị văn minh, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ hiện đại, tiên tiến, bảo đảm tính bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, hướng tới cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; đồng thời, gắn với phát triển thương mại, dịch vụ và nền nông nghiệp công nghệ cao, quy mô lớn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sản xuất, sản phẩm hàng hóa có thương hiệu, tuân theo quy luật cung cầu của thị trường và thị hiếu người tiêu dùng.

2. Mục tiêu chung

- Huy động các nguồn lực, đặc biệt là chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 28/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số

chính sách phát triển CN - TTCN tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 để triển khai đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng để phát triển công nghiệp của cụm công nghiệp Khe Cò, xã Sơn Lễ; Cụm Công nghiệp Quang Diệm; Cụm Công nghiệp Sơn Lễ 2.

- Tận dụng chính sách hỗ trợ về khuyến công theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ và Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công để tập trung phát triển ngành CN - TTCN chế biến nông - lâm sản, cơ khí; mộc dân dụng; gạch không nung (thủ công); xay xát, chế biến bún, bánh, các sản phẩm nông nghiệp đối với các cơ sở CN - TTCN ngoài các cụm công nghiệp.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng tăng dần về tỷ trọng công nghiệp - thương mại, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp; thúc đẩy một số ngành nghề sản xuất phát triển.¹²

- Phát triển kinh tế trên địa bàn thông qua phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn với loại hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề, du lịch tâm linh nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần thực hiện hai mục tiêu là phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và đạt mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới bền vững.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Xây dựng kết cấu hạ tầng đến năm 2025

- Hoàn thành xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Khe Cò và kêu gọi nhà đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Quang Diệm.

- 100% hệ thống đường huyện, đường trục chính các xã, thị trấn được đầu tư đồng bộ; các tuyến đường vào các khu du lịch trọng điểm được đầu tư như: nâng cấp đường từ đường QL.8 vào khu du lịch Nước Sốt - Sơn Kim và Rào An; từ thị trấn Tây Sơn đi cửa khẩu Cầu Treo; các tuyến đường vào các vùng nuôi Hươu trọng điểm.

- Hoàn thành Trung tâm thương mại, dịch vụ tại Khu đô thị Bắc Phố Châu 1; triển khai dự án Khu đô thị Bắc Phố Châu 2.

- Đề xuất mở rộng đường Quốc lộ 8, đường Hồ Chí Minh đoạn qua thị trấn Phố Châu.

- Đầu tư các tuyến đường vành đai, tuyến đường theo định hướng quy hoạch mở rộng thị trấn Phố Châu từ các xã Sơn Phú, Sơn Trung kết nối với tuyến đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 8.

3.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

¹² Tổng giá trị sản xuất năm 2022 (so với đầu nhiệm kỳ 2020) đạt 9.082 tỷ đồng, tăng 16,46%, tốc độ tăng trưởng tăng bình quân hàng năm đạt 7,92%; cơ cấu giá trị sản xuất: Nông nghiệp 27,89%; Công nghiệp - xây dựng 31,25%; Thương mại - Dịch vụ 40,86%. Tổng thu nhập bình quân đầu người đạt 46,06 triệu đồng/người, tăng 16,84% so với 2020.

- Tốc độ tăng trưởng trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng bình quân đạt 14,44%/năm.

- Thu hút các Dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp đã quy hoạch; dự án kho xăng dầu và các dự án khác vào Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo. Đẩy mạnh phát triển các cơ sở sản xuất, chế biến các loại nông sản, tạo ra nhiều sản phẩm OCOP trên địa bàn.

- Đến năm 2030 tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp Khe Cò (sau khi mở rộng), cụm công nghiệp Đại Kim là 100%.

3.3. Về lĩnh vực thương mại:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 15,8%/năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tăng bình quân 12%/năm.

- Hoàn thành xây dựng, mở rộng, cải tạo các chợ theo quy hoạch và tổ chức quản lý khai thác có hiệu quả. Phát triển mạnh hạ tầng thương mại khu vực thị trấn Phố Châu mở rộng, một số khu vực ở Sơn Châu (thị tứ Nậm), An Hòa Thịnh (ven chợ Gôi). Hình thành chợ hoặc cửa hàng (đại lý) đầu mối hàng hóa nhập khẩu từ Lào, Thái Lan vào nội địa và ngược lại; đầu mối thu mua, phân phối hàng nông sản chủ lực, đặc trưng của địa phương. Đồng thời, xây dựng, phát triển một số doanh nghiệp, hợp tác xã có uy tín, năng lực trong việc thu mua, cung ứng hàng hóa.

3.4. Về lĩnh vực dịch vụ, du lịch:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 14,42%/năm. Trong đó, chú trọng đẩy nhanh tốc độ phát triển một số ngành dịch vụ thế mạnh như: Vận tải, ăn uống, lưu trú, tín dụng - ngân hàng; một số dịch vụ có xu hướng phát triển phù hợp địa bàn như: logistics, y tế, du lịch, văn hóa thể thao, giáo dục đào tạo, bảo hiểm, tư vấn; các dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh (kho tàng, bảo quản, bốc xếp, nâng cấp hàng hóa xuất khẩu, bến bãi, trung chuyển hàng hóa...); dịch vụ phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Hình thành một số doanh nghiệp lớn có khả năng xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP, VietGAP của huyện và các sản phẩm chế biến sâu, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, nông sản hữu cơ và đặc sản. Kêu gọi doanh nghiệp đầu tư xây dựng Cảng Cạn tại khu kinh tế.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các nhà đầu tư xây dựng hệ thống các khách sạn 4-5 sao, khu nghỉ dưỡng và các khu vui chơi giải trí tại khu du lịch Nước Sốt Sơn Kim.

- Phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 01 điểm du lịch nông thôn gắn với bảo tồn văn hóa và cây trồng bản địa của địa phương; 50% cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch nông thôn về lưu trú, ăn uống, dịch vụ du lịch khác tại điểm du lịch nông thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; 100% điểm du lịch nông thôn được giới thiệu, quảng bá; 50% điểm du lịch nông thôn ứng dụng các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch.

4. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

4.1. Giải pháp về quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Lập và phủ kín quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới các xã làm cơ sở đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; lập và hoàn thành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; xác định quỹ đất phù hợp từ bước lập, điều chỉnh quy hoạch, để dành quỹ đất xây dựng hạ tầng.

- Điều chỉnh quy hoạch cụm công nghiệp Khe Cò, Sơn Lễ theo hướng mở rộng diện tích lên 30ha; triển khai lập quy hoạch cụm công nghiệp Quang Diệm (40ha), cụm công nghiệp Sơn Lễ 2 (30ha); các khu, cụm công nghiệp trong khu kinh tế.

- Tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ trong quá trình lập, thực hiện giữa các quy hoạch để nâng cao tính thực tiễn, hiệu quả sử dụng đất. Đưa các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất vào hệ thống các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Thực hiện công khai, tuyên truyền phổ biến rộng rãi phương án quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt cho các cấp, ngành và nhân dân biết để thực hiện.

- Tổ chức các cuộc hội thảo xúc tiến đầu tư với các doanh nghiệp, nhà đầu tư để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, người dân có nhu cầu sử dụng đất nhằm tạo điều kiện thuận lợi đầu tư sản xuất kinh doanh.

4.2. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng phục vụ phát triển Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, để tập trung huy động nguồn lực đầu tư tạo tiền đề thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển.

- Tập trung đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí để giải phóng mặt bằng, chú trọng tận dụng các chính sách hỗ trợ về phát triển CN - TTCN của Trung ương, tỉnh; kêu gọi thu thu doanh nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Khe Cò, Quang Diệm, Sơn Lễ 2.

- Huy động tối đa các nguồn lực, kết hợp công tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Tích cực chủ động mở rộng phát triển các hoạt động đối ngoại, tăng cường quảng bá hình ảnh, xúc tiến kêu gọi đầu tư phát triển.

- Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ các nguồn vốn ngân sách trung ương, nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hỗ trợ khác; tăng cường phối hợp với các sở, ngành ngay từ khâu xây dựng quy hoạch và kế hoạch đầu tư công trung hạn, đảm bảo các công trình, dự án trọng điểm đã được rà soát được đưa vào danh mục đầu tư.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực từ quỹ đất, nhất là quỹ đất cho phát triển đô thị, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhằm thu hút các nhà đầu tư, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Đẩy mạnh huy động nội lực trong nhân dân, tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng kết cấu hạ tầng từng bước tới hoàn thiện đồng bộ.

4.3. Giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Xác định rõ lĩnh vực, dự án (gắn với từng vị trí quy hoạch) cần kêu gọi, thu hút đầu tư. Trong đó, ưu tiên các dự án lớn có sức lan tỏa, tác động đến nền kinh tế của huyện; các dự án sản xuất chế biến nông sản có lợi thế ở địa phương, gắn với xây dựng sản phẩm OCOP. Tập trung nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống hiện có của huyện như: Chè, Cam Bù, Cam Chanh, Nhung Hươu và các sản phẩm từ Nhung Hươu, mộc dân dụng, cơ khí, bún, bánh, nem chua Ý Bình... theo hướng ưu tiên các nhà đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, chất lượng cao; sản xuất theo hướng đa dạng hóa sản phẩm. Vận dụng các cơ chế chính sách hiện có để tạo động lực thúc đẩy công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phát triển, trong đó ưu tiên hỗ trợ phát triển một số sản phẩm CN - TTCN được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện.

- Duy trì, phát triển có hiệu quả các khu mỏ đã được cấp phép (cát, đất, đá các loại ...). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn. Tận dụng thế mạnh của địa phương về khoáng sản, tiếp tục rà soát đề xuất UBND tỉnh và các sở, ngành bổ sung thêm một số mỏ khoáng sản làm vật liệu thông thường trên địa bàn huyện, nhằm đảm bảo nhu cầu xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Thực hiện đa dạng các hình thức kêu gọi, xúc tiến đầu tư.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu, các dự án đầu tư của Nhà nước để hỗ trợ cho các cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân; tư vấn hướng dẫn, kiến tạo cho doanh nghiệp trong đầu tư (UBND huyện thành lập Tổ tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong mọi lĩnh vực).

- Hỗ trợ giải phóng mặt bằng: Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường tuyên truyền người dân đồng thuận, tạo điều kiện để các chủ đầu tư có được mặt bằng sản xuất nhanh nhất. Tổ chức thực hiện GPMB bàn giao đất cho nhà đầu tư trong các khu, cụm công nghiệp theo quy định.

- Hỗ trợ đào tạo lao động: Trên cơ sở nhu cầu lao động của các nhà đầu tư, UBND huyện đưa vào chương trình, kế hoạch hỗ trợ đào tạo lao động hàng năm, liên kết với các cơ sở đào tạo nghề để mở rộng các hình thức hợp tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ. Có cơ chế chính sách

khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở đào tạo để có nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ công nhân kỹ thuật.

- Đảm bảo an ninh trật tự: Chính quyền các cấp phải đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, tập trung xử lý các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân liên quan các dự án, không để xảy ra các điểm nóng làm mất an ninh trật tự làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như tác động, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất.

- Hỗ trợ tiếp cận thị trường: Thực hiện tốt các chính sách của tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng các trang Web, lên sàn giao dịch, tiếp cận thị trường; thực hiện tốt chính sách khuyến công, hỗ trợ tích cực cho phát triển, xây dựng thương hiệu, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm có lợi thế của địa phương.

- Hỗ trợ phát triển làng nghề, các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn: Xây dựng phát triển làng nghề mới gắn với quy hoạch nông thôn mới. Chỉ đạo các xã chủ động lập các dự án đầu tư xây dựng các làng nghề mới. Lựa chọn, bồi dưỡng, hỗ trợ một số hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh có hiệu quả, năng động làm nòng cốt nhằm thu hút lao động nhàn rỗi trong địa phương, dần hình thành các cụm, điểm sản xuất tiểu thủ công nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh năng động.

4.4. Giải pháp đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch

- Lập danh mục, dự án ưu tiên, kêu gọi đầu tư; trong đó chú trọng dự án lớn có tác động lớn đến KTXH địa phương (Dự án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh Nước Sốt - Sơn Kim; các dự án khu thương mại ở các vùng trung tâm đô thị, nông thôn¹³; dự án phát triển du lịch ở địa phương: Nghỉ dưỡng tắm bùn, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe bằng y học cổ truyền tại khu du lịch văn hóa - sinh thái nghỉ dưỡng Hải Thượng Lãn Ông; quần thể di tích gắn với cuộc kháng chiến chống quân Minh..., kết nối các tour, tuyến du lịch trong và ngoài nước, khai thác lợi thế Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo kết nối với các nước Lào, Thái Lan).

- Điều chỉnh khai thác đa mục tiêu các hồ chứa trở thành các điểm du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng, khu hội thảo, tập huấn chuyên sâu... Sử dụng tài nguyên nước theo hướng khai thác đa mục tiêu và chuỗi giá trị gia tăng. Thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư khai thác du lịch sinh thái trên các hồ, đập thủy lợi như: Hồ Khe Mơ (Sơn Hàm), hồ Cao Thắng (Sơn Giang), hồ Vực Rồng (Sơn Tiến), hồ Khe Dẽ (Kim Hoa), hồ Cây Trường (Quang Diệm), hồ Nội Tranh (Sơn Lễ) ... kết hợp với du lịch văn hóa tạo nên các sản phẩm du lịch độc đáo.

- Xây dựng và phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa và cây trồng bản địa theo hướng phát triển xanh, bền vững tại thôn Làng Chè xã Sơn Kim 2. Đây cũng là mô hình đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển

¹³ Quy hoạch chi tiết Khu dân cư thôn Sinh Cờ, xã Sơn Châu; quy hoạch chi tiết Khu trung tâm, điểm dân cư xã An Hòa Thịnh. Chỉ đạo các địa phương lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng giai đoạn 2021 - 2030

nông thôn đưa vào danh mục thí điểm thuộc chương trình phát triển nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025.

- Đa dạng hình thức tổ chức xúc tiến đầu tư; chú trọng tăng cường quảng bá, giới thiệu hình ảnh, tiềm năng thế mạnh Hương Sơn. Chỉ đạo các cơ sở, điểm kinh doanh gắn với hệ thống nhận diện thương hiệu của huyện để quảng bá hình ảnh và con người Hương Sơn.

- Xây dựng Đề án phát triển du lịch huyện Hương Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Định hướng ưu tiên phát triển cơ sở dịch vụ thương mại phù hợp với thị trường. Ở đô thị tạo điều kiện thuận lợi kêu gọi doanh nghiệp đầu tư, ưu tiên phát triển trung tâm thương mại, siêu thị, các kho bán buôn, trung chuyển hàng hóa, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng đặc sản OCOP, quà lưu niệm, phát triển các loại hình dịch vụ tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giao thông công cộng. Ở nông thôn, tiếp tục củng cố, mở rộng quy mô các chợ, khuyến khích hỗ trợ xây dựng một số chợ đầu mối nông sản, cung cấp hàng hóa vật tư, các siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, thành lập một số HTX thương mại, dịch vụ nhằm thực hiện dịch vụ "đầu vào" cho sản xuất và tổ chức "đầu ra" tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Tiếp tục khuyến khích tạo điều kiện phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế ở địa phương (logistic, vận tải, kho bãi, lưu trú, ẩm thực, nghỉ dưỡng...).

- Hình thành mạng lưới thu gom, bảo quản sản phẩm nông sản, tập trung kêu gọi nhà đầu tư xây dựng các nhà máy nông sản có sử dụng nguyên liệu thế mạnh của địa phương như (Cam, Bưởi, Nhung Hươu ...), trong đó chú trọng gia tăng tỷ lệ chế biến sâu để hình thành sản phẩm công nghiệp nông thôn chủ lực có tính chất hàng hóa, gắn liền với xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký mã vạch mã số sản phẩm, nguồn gốc xuất xứ.

- Xây dựng chợ biên giới¹⁴ ở các xã biên giới và cửa khẩu phụ hoạt động mua bán theo mô hình kinh doanh chuỗi và chợ phiên; chợ cửa khẩu ở Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phát huy đầy đủ các chức năng của chợ bán buôn, bán lẻ tổng hợp, từng bước áp dụng phương thức giao dịch và kinh doanh theo hướng hiện đại, hình thành mạng lưới phân phối hàng hóa thông suốt, quản lý chợ chuyên nghiệp, cấu trúc hợp lý và trang thiết bị đầy đủ.

- Lồng ghép các chương trình mục tiêu, các dự án đầu tư công ưu tiên phục vụ, hỗ trợ cho các khu vực quy hoạch ưu tiên kêu gọi đầu tư.

- Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử: Hỗ trợ thiết lập các Website/ứng dụng thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử để hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong tỉnh và của huyện một cách bền vững, hỗ trợ tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa; hỗ trợ sử dụng mã hình QR trong đặt hàng trực tuyến và thanh toán trực tuyến, sử dụng logistics điện tử trong giao nhận sản phẩm, hàng hóa.

¹⁴ Chợ biên giới Sơn Hồng (huyện Hương Sơn): Gắn với cửa khẩu phụ Sơn Hồng, chợ dân sinh để dân cư biên giới hai nước trao đổi, mua bán hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống hàng ngày là chính.

- Hỗ trợ đổi mới phương thức, hình thức kinh doanh thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại. Đẩy mạnh công tác truyền thông, đồng thời huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của cấp ủy, chính quyền cơ sở, các tổ chức đoàn thể, hiệp hội trong công tác phổ biến, giáo dục, tuyên truyền, vận động thực hiện các quy định, chính sách, chủ trương, định hướng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch văn minh, hiện đại, xây dựng thương hiệu.

- Hỗ trợ các hộ kinh doanh liên kết mở rộng sản xuất, tìm kiếm thị trường phát triển lên doanh nghiệp, hợp tác xã; hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp dịch chuyển sang kinh doanh thương mại, dịch vụ.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước; xây dựng môi trường kinh doanh văn minh, hiện đại, cạnh tranh bình đẳng.

- Rà soát các dự án, các đơn vị tổ chức được giao đất (mục đích thương mại, dịch vụ) nhưng để kéo dài, không sử dụng hoặc đang sử dụng nhưng kém hiệu quả (nhất là những nơi có lợi thế), đề xuất tinh thu hồi để giao về địa phương quản lý, quy hoạch sử dụng.

- Rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch tại các chợ, cửa hàng, siêu thị, trung tâm thương mại. Kiên quyết xử lý, giải tỏa các tụ điểm chợ cóc, bán hàng rong, kinh doanh lấn chiếm lòng đường, vỉa hè ảnh hưởng tới văn minh đô thị, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Hình thành hoạt động thương mại - dịch vụ, du lịch có quy hoạch, có tổ chức các khu vực hoạt động văn hóa, du lịch vui chơi giải trí theo hướng văn minh, hiện đại, phù hợp với thị hiếu

- Tăng cường công tác quản lý thị trường; kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động thương mại, du lịch, dịch vụ: Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong quản lý hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn; xây dựng cơ chế phối hợp trong kiểm tra, thanh tra để tránh chồng chéo, trùng lặp. Các lực lượng chức năng của huyện phối hợp với lực lượng chức năng của tỉnh tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; quyết liệt đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất; làm tốt công tác nắm bắt tình hình, diễn biến thị trường; theo dõi thường xuyên hoạt động của các loại hình thương mại, dịch vụ, du lịch để kịp thời chấn chỉnh sai phạm, yếu kém.

- Bên cạnh việc duy trì trật tự kinh doanh thương mại, dịch vụ truyền thống; phối hợp với các lực lượng chức năng quan tâm, chú trọng thiết lập trật tự kinh doanh trên môi trường mạng và vận hành cơ chế giám sát trực tuyến đối với các giao dịch thương mại điện tử; xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật thương mại điện tử.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người tiêu dùng thay đổi thói quen, hành vi mua sắm theo hướng văn minh, thông thái: Không mua bán trên vỉa hè, dưới lòng đường tại các khu vực không được phép; tuyệt đối không tiêu thụ, sử dụng hàng giả hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đảm bảo an

toàn thực phẩm; thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa ứng xử trong giao tiếp mua sắm; ưu tiên sử dụng các sản phẩm tiêu dùng bền vững, thân thiện với môi trường, các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (thanh toán điện tử).

4.5. Xây dựng cơ chế chính sách, khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 26/KL-TU ngày 24/10/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thời gian tới và các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh; đồng thời rà soát, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển CN-TTCN, ngành nghề truyền thống. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu, các nguồn vốn vay, nguồn kinh phí khuyến công để thực hiện hỗ trợ các chương trình, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, đào tạo nghề, nâng cao năng lực quản lý của doanh nghiệp.

- Rà soát, bổ sung và xây dựng các chính sách ưu đãi đầu tư phát triển CN-TTCN của huyện phù hợp với tình hình thực tiễn theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư trên địa bàn, trong đó tập trung vào vào một số lĩnh vực như đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Khe Cò, Quang Diệm; phát triển các cơ sở sản xuất về Chế biến lâm sản, vật liệu xây dựng; mở rộng các hình thức tín dụng nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được tiếp cận vốn vay của các ngân hàng, quỹ tín dụng Nhân dân đầu tư sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển công nghiệp và dịch vụ nông thôn. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân liên doanh, liên kết để kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển CN-TTCN; duy trì, mở rộng các ngành nghề truyền thống trên địa bàn.

4.6. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất

- Ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ “cao, mới, sạch, tiết kiệm”, sử dụng các nguyên liệu thế mạnh tại địa phương. Khuyến khích đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, tiến hành hiện đại hóa từng phần, từng công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh của hàng hoá trên thị trường trong và ngoài tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa sản xuất trên địa bàn huyện; chú trọng phát triển khoa học công nghệ theo hướng mua sắm thiết bị máy móc phải là thiết bị máy móc của dây chuyền công nghệ mới, công nghệ tiên tiến.

- Tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định theo thẩm quyền về công nghệ, ưu tiên lựa chọn công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường; hạn chế, tiến tới loại bỏ các công nghệ lạc hậu, công nghệ cũ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; đặc biệt chú trọng công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

4.7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực từng bước đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và ngành Công thương giai đoạn 2011-2020; các chương trình, kế hoạch về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nhân lực CN - TTCN có chất lượng tốt, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động CN - TTCN.

- Liên kết với các cơ sở đào tạo nghề để mở rộng các hình thức hợp tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ. Có cơ chế chính sách khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở đào tạo để có nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ công nhân kỹ thuật.

- Hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại, du lịch, dịch vụ: Hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại đào tạo đội ngũ cán bộ quản trị doanh nghiệp, quản trị chuỗi cung ứng, quản lý thương mại điện tử, các nhân viên nghiệp vụ kinh doanh thương mại có kỹ năng hiện đại, chuyên nghiệp: Thường xuyên khâu nối và nắm bắt thông tin về các chương trình đào tạo, tập huấn của UBND tỉnh, các sở, ngành để thông tin và hỗ trợ các doanh nghiệp của huyện tham gia; xây dựng tài liệu hướng dẫn phát triển du lịch trên địa bàn; tổ chức tham quan khảo sát học hỏi kinh nghiệm giữa các điểm du lịch trên địa bàn và các địa phương khác.

4.8. Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 07/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với một số lĩnh vực về bảo vệ môi trường đến năm 2025 và những năm tiếp theo và Chương trình hành động số 1223-CTr/HU ngày 23/3/2018 của Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 07/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các cam kết, giải pháp bảo vệ môi trường của các chủ dự án, việc xử lý chất thải rắn tại các cụm CN-TTCN, làng nghề. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, tăng cường công tác điều tra cơ bản, quan trắc, nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, xây dựng chất thải rắn tập trung đảm bảo quy định.

- Các dự án đầu tư khi được thuê đất phải có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, đảm bảo tuyệt đối an toàn khi vận hành và xả thải ra môi trường. Di dời các cơ sở sản xuất CN-TTCN trong khu dân cư vào cụm làng nghề, cụm CN-TTCN. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại

các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất CN-TTCN theo quy định, nhằm chủ động phòng ngừa, kiểm soát môi trường.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Khe Cò; thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở công nghiệp.

- Quan tâm công tác quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất chế biến thực phẩm, đặc biệt là sản xuất bún, bánh, giò chả, nem... tại các cơ sở công nghiệp trên địa bàn huyện. Chỉ đạo xử lý nghiêm đối với các cơ sở sản xuất chế biến hàng hóa không có nhãn mác, hàng giả, hàng nhái hoặc các cơ sở sản xuất mất an toàn thực phẩm, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng.

- Tăng cường thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Kế hoạch áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức và khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên liệu và năng lượng vào sản xuất, bảo đảm môi trường.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp để nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý môi trường; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sử dụng các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, đặc biệt là các công nghệ xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch.

4.9. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và thực hiện việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền về vai trò và nội dung của Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh Hà Tĩnh; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển CN - TTCN với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển CN - TTCN tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ cải cách hành chính nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tăng cường trách nhiệm các cấp, các ngành trong giải quyết và xử lý công việc; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thu hút đầu tư, thành lập và đăng ký kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, trong đó tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ doanh nghiệp và người dân một cách có hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí

- Kiện toàn, củng cố bộ máy quản lý nhà nước về lĩnh vực CN - TTCN các cấp trên địa bàn; nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực CN - TTCN.

4.10. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư; kêu gọi, thu hút đầu tư đến năm 2025 và các năm tiếp theo

(Có phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Kinh phí thực hiện Đề án khoảng 622,70 tỷ đồng (không bao gồm nguồn vốn đầu tư của các dự án hạ tầng trọng điểm), cụ thể:

| TT | Nội dung | Vốn đầu tư (tỷ đồng) | | | |
|-------------------|---|----------------------|------------------|----------------|---------------|
| | | Tổng kinh phí | Ngân sách hỗ trợ | | Xã hội hóa |
| | | | NS huyện | Ngân sách tỉnh | |
| 1 | Đầu tư hạ tầng, xử lý nước thải cụm công nghiệp Khe Cò | 30,0 | | 30,0 | 0 |
| 2 | Đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Quang Diệm | 240,0 | 20,00 | 65,0 | 155,0 |
| 3 | Các công trình hạ tầng trọng điểm | Nguồn vốn theo dự án | | | |
| 4 | Đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, các siêu thị... | 300,0 | | | 300,0 |
| 5 | Đầu tư cải tạo nâng cấp mở rộng các chợ trên địa bàn | 50,0 | | | 50,0 |
| 6 | Xúc tiến thương mại | 1,50 | 0,50 | | 1,0 |
| 7 | Chương trình xúc tiến đầu tư | 1,20 | 1,20 | | 0,0 |
| Tổng cộng: | | 622,70 | 21,70 | 95,00 | 506,00 |

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Đầu mối quản lý nhà nước về xây dựng, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện, có nhiệm vụ tổ chức công bố nội dung đề án để các tổ chức, các doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân biết, triển khai thực hiện theo quan điểm, mục tiêu của đề án; chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đề án.

- Tham mưu quy hoạch và thực hiện quản lý quy hoạch về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch. Tham mưu điều chỉnh quy hoạch chi tiết nếu thấy cần thiết và phù hợp với mục tiêu phát triển chung cũng như mục tiêu phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch: Thực hiện kêu gọi các dự án trong lĩnh vực CN - TTCN, thương mại, dịch vụ để phát triển kinh tế - xã hội; nắm bắt tình hình, tổ chức các cuộc làm việc với chủ đầu tư các dự án trên địa bàn huyện, đưa ra các giải pháp giải quyết khó khăn vướng mắc cho các nhà đầu

tư theo thẩm quyền; phối hợp tham mưu, đề xuất phương án bố trí vốn cho các dự án đầu tư theo danh mục được đề xuất từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công và các quy định khác của pháp luật.

- Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại; Chương trình hỗ trợ phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm công nghiệp nông thôn chủ lực. Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan trong việc kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm hàng hóa từ các cơ sở công nghiệp, trong đó tăng cường kiểm tra xử lý các cơ sở sản xuất chế biến hàng hóa không có nhãn mác, hàng giả, hàng nhái; xử lý quyết liệt, kể cả kiến nghị loại bỏ đối với các cơ sở công nghiệp mất an toàn vệ sinh thực phẩm, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Truyền thông

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng tour, tuyến du lịch huyện, khôi phục, phát huy các giá trị văn hóa lịch sử, xây dựng các điểm đến du lịch gắn với phát triển thương mại dịch vụ; đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch trải nghiệm, du lịch tâm linh, dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí, thông tin, truyền thông; gắn kết hoạt động khai thác sản phẩm du lịch với mua sắm, tiêu dùng hàng hóa, sản phẩm OCOP của huyện để phát triển du lịch, dịch vụ quảng bá về huyện Hương Sơn nhằm thu hút đầu tư.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong công tác tuyên truyền và chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các hoạt động thực hiện Đề án; xây dựng các chuyên mục về tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, địa danh, con người Hương Sơn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của địa phương, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện trên hệ thống truyền thanh, truyền hình, Cổng thông tin điện tử huyện biết tham gia đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, (cùng các phòng ban khác phối hợp) tham mưu UBND huyện đề xuất tỉnh, HĐND huyện bố trí nguồn, danh mục đầu tư công trung hạn, hàng năm phục vụ mục tiêu Đề án này.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế và Hạ tầng và các phòng, ban, đơn vị liên quan tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng thương mại - dịch vụ - du lịch trên địa bàn; xây dựng và triển khai các cơ chế chính sách, chương trình, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Tổ tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch đầu tư trong từng giai đoạn đối với phát triển CN-TTCN và công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án. Ưu tiên đầu tư

hạ tầng cụm công nghiệp Khe Cò, trong đó đặc biệt chú ý đối với các công trình xử lý chất thải tập trung. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và tổ chức việc xúc tiến đầu tư; bố trí nguồn lực tương xứng phục vụ công tác xúc tiến đầu tư; trong đó tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến nông - lâm sản, Cơ khí; gạch không nung và các sản phẩm công nghiệp nông thôn khác.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, hoặc phối hợp với các phòng, ngành và địa phương liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất liên quan đến phát triển hạ tầng, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

- Tham mưu hiệu quả cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các địa phương, nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Quản lý nhà nước về công tác môi trường ở các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện, thường xuyên kiểm tra nắm bắt tình hình môi trường các cơ sở sản xuất, việc chấp hành cam kết bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp; phát hiện, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật; kịp thời xử lý, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ngành liên quan, triển khai lập, điều chỉnh các quy hoạch các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến trên địa bàn. Phối hợp với các địa phương lân cận để xây dựng và thực hiện quy hoạch liên vùng, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung bảo đảm ổn định nguyên liệu cho các cơ sở chế biến trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp các phòng, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm nhằm khuyến khích phát triển các sản phẩm hàng hóa phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

6. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm, quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động; chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng lao động.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động, sử dụng lao động, an toàn lao động, chế độ chính sách đối với người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Tổng hợp thông tin dự báo nhu cầu về lao động phục vụ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; kết nối, trao đổi, nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp và đời sống công nhân để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước.

7. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện: Căn cứ chức năng và nhiệm vụ chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng để tăng

cường quản lý và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn huyện.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền Đề án đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch đến tận các tổ dân phố, thôn xóm để người dân nhận thức được tầm quan trọng của Đề án này.

- Thực hiện và phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn.

- Phối hợp các cơ quan chức năng của huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và các quy định có liên quan đến sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch. Thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của cơ sở về Ủy ban nhân dân huyện.

- Làm tốt công tác GPMB, bàn giao đất cho các dự án đầu tư; đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư an tâm sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với các cấp, ngành trong việc xúc tiến đầu tư.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện: Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện tốt các nội dung của Đề án này.

10. Đề nghị Trưởng các Đoàn công tác của Ban Thường vụ Huyện ủy: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đôn đốc, kiểm tra, giám sát các xã, thị trấn triển khai thực hiện Đề án này.

11. Đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xúc tiến đầu tư vào địa bàn.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện; (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Trưởng các Đoàn công tác của BTV HU;
- Các phòng, ban, đơn vị cấp huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kiều Hưng

Phụ lục: Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư; kêu gọi, thu hút đầu tư đến năm 2025 và các năm tiếp theo

| TT | Tên dự án/công trình | Ghi chú |
|-----------|--|----------------|
| I | Dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước (đầu tư công) | |
| 1 | Kiến nghị Bộ GTVT đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8A; mở rộng đường Quốc lộ 8, đường Hồ Chí Minh đoạn qua thị trấn Phố Châu | |
| 2 | Kiến nghị Bộ GTVT đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn từ giao Quốc lộ 8 (xã Sơn Long) đến giao đường Hồ Chí Minh (xã Sơn Trung); và đề xuất đưa vào kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn từ đường Hồ Chí Minh (xã Sơn Trung) đến Sơn Hồng (giáp Nghệ An) | |
| 3 | Đường Cứu hộ cứu nạn đoạn từ khu tái định cư (xã Sơn Tây) đến thị trấn Tây Sơn | |
| 4 | Nâng cấp đường từ đường QL.8 vào khu du lịch Nước Sốt - Sơn Kim và Rào An | |
| 5 | Đường giao thông An Hòa Thịnh - Sơn Tiến | |
| 6 | Đường nối các xã Sáp nhập xã Kim Hoa | |
| 7 | Đường huyện ĐH63 Bình - Kim Hoa | |
| 8 | Cầu Phố - Giang | |
| 9 | Cải tạo, nâng cấp Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông | |
| 10 | Đường vào Chùa Côn Sơn xã Sơn Tiến | |
| 11 | Đường trục chính xã Sơn Bình nối Quốc lộ 8 | |
| 12 | Đường vào Nghĩa trang Liệt Sỹ Năm | |
| 13 | Đường Cao Thắng thị trấn Tây Sơn | |
| 14 | Đầu tư các tuyến đường vành đai, tuyến đường theo định hướng quy hoạch mở rộng thị trấn Phố Châu từ các xã Sơn Phú, Sơn Trung kết nối với tuyến đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 8 | |
| | | |
| | | |
| II | Dự án kêu gọi, thu hút đầu tư | |
| 1 | Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; Trung tâm logistics, cảng cạn tại KKT Cầu Treo | |

| | | |
|---|---|--|
| 2 | Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Khe Cò; cụm công nghiệp Quang Diệm | |
| 3 | Các dự án thương mại dịch vụ tại thị trấn Phố Châu | |
| 4 | Các dự án đầu tư dịch vụ du lịch, khai thác các lợi thế của huyện như khu vực Nước Sốt, Xài Phố, Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo; các dự án du lịch sinh thái, tâm linh, dịch vụ logistics | |
| 5 | Các dự án nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, tạo giá trị gia tăng lớn; các dự án có quy mô lớn gắn với tập trung, tích tụ ruộng đất. Hạn chế tối đa các tác động của dự án đến môi trường | |
| 6 | Các dự án xây dựng khu đô thị, nhà ở quy mô lớn, đầu tư hạ tầng đồng bộ, hiện đại, góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa tại các đô thị Phố Châu, Tây Sơn, Nậm, An Hòa Thịnh và các khu vực khác có nhu cầu nhà ở cao; đảm bảo phù hợp với Chương trình kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn | |